

## **Kỹ thuật nuôi cá thát lát còm**

Cá thát lát còm còn có tên gọi là cá nàng hai. Cá thát lát còm thường sống ở vùng cửa sông, kênh, rạch, ao, hồ, đồng ruộng.

### **I. Đặc điểm sinh sản:**

#### **1. Phân loại**

Bộ: Osteoglossiformes

Họ: Notopteridae

Giống: Notopterus

Loài: Notopterus chitala

#### **2. Phân bố**

Cá thát lát còm thường sống ở vùng cửa sông, kênh, rạch, ao, hồ, đồng ruộng. Cá chịu được môi trường nước có hàm lượng oxy và pH thấp. Cá cũng có thể sống được ở các đầm nước lợ ven biển.

Trên thế giới cá thát lát còm phân bố ở các nước như Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar,... Ở Việt Nam cá thát lát xuất hiện từ Miền Trung trở vào phía Nam. Tất cả các thủy vực ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đều có cá thát lát phân bố.

#### **3. Đặc điểm dinh dưỡng**

Cá thát lát còm là loài cá ăn tạp, thiên về thức ăn động vật như: giáp xác, nhuyễn thể, cá con, phiêu sinh vật và cả rễ cây thủy sinh trong nước...

#### **4. Đặc điểm sinh trưởng**

Cá nuôi 1 năm có thể đạt trọng lượng 1-1,2 kg, hệ số chuyển đổi thức ăn khoảng 1,5-1,8. Cá nuôi 6 tháng là có thể thu bắt để chế biến chả cá xuất khẩu, trọng lượng trung bình mỗi con đạt 500-700g.

#### **5. Đặc điểm sinh sản**

Cá một năm tuổi nặng 1-1,2 kg, 2 năm tuổi nặng 2 kg và 3 năm tuổi nặng 3-4 kg là thành thực sinh dục. Tập tính sinh sản như cá thát lát là có thể cho sinh sản nhân tạo hoặc kết hợp dùng thuốc kích dục cho đẻ tự nhiên, đã có nhiều cơ sở ở ĐBSCL và tp. Hồ Chí Minh sản xuất giống cá này nhưng chưa đại trà, chủ yếu phục vụ nuôi cá cảnh vì những bông màu sắc đẹp có trên phần thân sau của cá, những con cá đặc biệt có nhiều bông nặng 2-3 kg là quý, giá rất cao.

Cá sinh sản trong mùa mưa và đẻ từ 5.000 - 7.000 trứng/kg cá cái, sau 7 ngày trứng nở trong điều kiện dồi dào oxy và nhiệt độ ổn định từ 28 -31oC, cá có thể tái phát dục và đẻ thêm một lần nữa trong mùa mưa. Cá con ăn phiêu sinh vật, trùn chỉ, tép, ruốc sông, cá tạp; cá trưởng thành ăn môi tạp thiên về động vật. Cá tăng trưởng tốt trong môi trường nước có pH 7-8, nhiệt độ từ 28-30oC, hàm lượng oxy trên 5mg/lít và chịu được nước nhiễm mặn trên 0,3%. Cá sống thành đàn, không hung dữ.

### **II. Kỹ thuật nuôi cá thát lát:**

## **1. Điều kiện ao**

- Ao gần nguồn nước ngọt sạch, không bị ô nhiễm, điều kiện cấp thoát nước thuận lợi.

- Chọn nơi có vùng đất không bị nhiễm phèn, thoáng mát, nhiều ánh sáng, gần nhà để tiện chăm sóc và bảo vệ.

- Diện tích ao 2.000-5.000m<sup>2</sup> . Ao có hình chữ nhật, tỷ lệ chiều dài và chiều rộng là 2:1 hoặc 3:1 để dễ chăm sóc, quản lý và thu hoạch.

- Độ sâu từ 1,2-1,5 m, mỗi ao nên có cống cấp và thoát riêng.

## **2. Chuẩn bị ao**

### **2.1. Đối với ao cũ:**

Tát cạn ao, nạo vét ao chừa lớp bùn đáy 15-20cm, vệ sinh sạch cỏ xung quanh ao, lấp các hang hốc, không để có mọi rò rỉ, sau đó bón vôi từ 7 - 10kg/100m<sup>2</sup> và phơi nắng từ 2-3 ngày tiến hành cấp nước vào ao qua lưới lọc với mức nước từ 1,2-1,5m. Sau đó bón phân gây màu nước: Phân chuồng 5 - 10 kg/100m<sup>2</sup> ao nuôi, phân hóa học (NPK) 3 - 4 kg/1000m<sup>2</sup>.

### **2.2. Đối với ao mới:**

Sau khi xây dựng ao xong, cho nước vào tháo rửa ao 2 -3 lần để rửa bớt phèn có trong ao. Tiến hành rải vôi ở khắp đáy ao và mái bờ. Liều lượng vôi tùy thuộc và độ phèn của ao. Nếu ao ít phèn (pH trên 4,5) dùng 7 - 10 kg/100m<sup>2</sup>, nếu ao nhiều phèn (pH dưới 4,5) dùng 10 - 15kg/100m<sup>2</sup>. Bón phân gây màu nước liều lượng cao hơn so với ao cũ: phân chuồng 10 - 15 kg/100m<sup>2</sup> ao nuôi, phân hóa học (NPK) 4 - 6 kg/1000m<sup>2</sup>.

### **2.3. Diệt tạp:**

Đối với những ao không có điều kiện tháo cạn nước, trong ao có nhiều cá tạp thì dùng rễ cây thuốc cá đập kỹ ngâm một đêm vắt lấy nước pha loãng tạt đều khắp ao, liều lượng 1kg rễ/1000m<sup>3</sup> nước hoặc dùng Saponin liều lượng dùng theo hướng dẫn trên bao bì để diệt hết các cá tạp, cá dữ còn trong ao. Thời gian xử lý thuốc diệt cá tốt nhất là vào lúc 7-8h sáng. Chú ý sau khi xử lý thuốc diệt cá phải để 7-10 ngày sau mới thả cá giống.

### **2.4. Cấp nước vào ao:**

- Lấy nước vào ao qua lưới lọc để đạt độ sâu 1,2 - 1,5 m.

- Trước khi thả giống cần kiểm tra các yếu tố môi trường và điều chỉnh cho phù hợp như sau: Nhiệt độ từ 26-32°C, pH từ 7-8, độ trong từ 30-40cm, oxy hòa tan trên 5mg/lít,...

## **3. Chọn và thả giống**

- Chuẩn bị giống: Chọn giống phải có kích cỡ đồng đều (chiều dài của cá có thể chênh lệch 0,1 cm, không được vượt quá 0,2 cm), không bị xây xát. Giống khỏe mạnh thường bơi thành nhóm, trốn trong giá thể, không bơi lội rời rạc.

- Thả giống: Nên thả cá vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát, trước khi thả phải ngâm túi chứa cá vào ao khoảng 15 -20 phút, tránh gây sốc cá do chênh lệch nhiệt

độ nước giữa ao nuôi và trong bao. Trước khi thả tắm cá trong nước muối 2-3% trong 3-5 phút có sục khí.

- Kích cỡ giống thả: Cỡ 6 - 8 cm.

- Mật độ thả: 10 con/m<sup>2</sup>. Ngoài ra, nên thả ghép với một số đối tượng cá khác như: Cá mè, cá trôi, chép,... với tỷ lệ 10%.

#### **4. Thức ăn và cách cho ăn**

- Thức ăn: thức ăn cho cá là các loại động vật tươi sống như: tôm, tép, cá nhỏ băm nhuyễn cộng với chất kết dính (bột dẻo hay bột gòn) để cho ăn.

- Cách cho ăn: Nên cho cá ăn bằng sàng để theo dõi và điều chỉnh lượng thức ăn cho phù hợp. Khẩu phần thức ăn bằng 5 - 10% trọng lượng cá thả nuôi. Nên cho ăn 2 lần/ngày, do cá hoạt động mạnh vào ban đêm nên cho ăn vào buổi sáng lượng thức ăn bằng 1/3 khẩu phần ăn trong ngày, buổi chiều bằng 2/3 trọng lượng khẩu phần ăn trong ngày.

- + Thức ăn 45 ngày đầu là cá tạp xay nhuyễn, bổ sung thêm Vitamin A, D, E + chất kết dính (bột dẻo hay bột gòn) tránh làm thức ăn tan nhanh trong nước. Có thể dùng thức ăn viên công nghiệp.

- + Sau 45 ngày tuổi: Cắt nhỏ thức ăn, không nên xay nhuyễn vì có thể cá làm hao hụt thức ăn trong nước và tiếp tục thay đổi cỡ thức ăn theo độ lớn của cá.

#### **5. Chăm sóc, quản lý**

##### **5.1. Quản lý các yếu tố môi trường:**

- Trong quá trình nuôi thường xuyên theo dõi các yếu tố môi trường trong ao, đảm bảo sao cho:

- + Nhiệt độ: 28 - 30°C.

- + pH: 7 - 8.

- + Độ sâu: 1,2 - 1,5m

- + Độ trong: 35 - 40 cm.

- + Hàm lượng oxy hòa tan: lớn hơn 5mg/lít.

Hàng ngày quan sát bờ ao, cống và mọi hoạt động của cá để khi có sự cố xảy ra xử lý kịp thời.

##### **5.2. Thay nước - Cấp nước:**

- Tháng đầu không thay nước.

- Từ tháng thứ hai trở đi mỗi tháng thay 2-3 lần, mỗi lần thay 30 - 50 %.

- Ngoài ra, có những trường hợp cần phải thay nước ngay như độ trong quá thấp hoặc có nhiều bọt khí ở góc ao cuối gió, mỗi lần thay khoảng 50%.

- Buổi sáng trời âm u, cá thường bơi ngợp thành đàn trên mặt nước là do cá bị thiếu oxy, những lúc này nên cấp thêm nước hoặc thay một ít nước cho ao.

Hàng ngày theo dõi lượng thức ăn để điều chỉnh cho phù hợp, quan sát hoạt động của cá, định kỳ cấp nước mới cho ao nuôi... Thường xuyên kiểm tra các yếu

tổ môi trường và điều chỉnh kịp thời, nếu điều kiện môi trường không đảm bảo cá thát lát còm sẽ giảm ăn và bị nhiễm bệnh.

## **6. Thu hoạch**

Cá thát lát còm nuôi với thức ăn có đủ chất và lượng sau một năm có thể đạt trọng lượng từ 1 - 1,2 kg/con. Lúc này có thể thu hoạch bán cá thương phẩm. Cá thát lát còm do bản tính ẩn nấp, chui rúc trong vật bám nên rất khó kéo lưới, cách thu hoạch tốt nhất là tháo bớt nước, kéo lưới thu một số sau đó tát cạn nước bắt toàn bộ.

## **III. Bệnh của cá thát lát còm:**

Cá thát lát còm là loài cá dễ nuôi, rất ít bệnh tật, cá có sức đề kháng cao và có khả năng chịu được những biến động của môi trường. Khi nuôi ở mật độ thưa thì hầu như cá không bị bệnh. Nhưng khả năng thích ứng của cá cũng có giới hạn, khi nuôi cá với mật độ cao thì cá thát lát còm bắt đầu xuất hiện một số bệnh. Cá khỏe thường tập trung từng đàn, ẩn nấp vào các giá thể, đớp khí mạnh và lặn nhanh. Khi cá bơi tản mạn và ngoi lên mặt nước bơi chậm chạp đó chính là dấu hiệu cá bị bệnh. Cá thát lát khi nuôi thâm canh thường xuất hiện một số bệnh sau:

### **1. Bệnh nấm thủy mi:**

#### **1.1. Dấu hiệu bệnh lý:**

Da cá xuất hiện vùng trắng xám có những sợi nấm nhỏ mềm, sợi nấm phát triển mạnh đan chéo nhau thành búi như bông có thể nhìn thấy bằng mắt thường.

#### **1.2. Cách chữa trị:**

Có hai phương pháp chữa trị hiệu quả và an toàn cho cá như sau:

- Tắm cá trong nước muối 2-3% từ 5 đến 10 phút.
- Dùng dung dịch Formaline hoặc Avaxide 1ppm phun xuống ao.

### **2. Bệnh trùng bánh xe:**

#### **2.1. Dấu hiệu bệnh lý:**

Da cá màu xám, thân cá có nhiều nhớt màu hơi trắng đục.

#### **2.2. Cách chữa trị:**

- Dùng Avaxide 1ppm phun xuống ao.
- Tắm trong nước muối 2-3% từ 5 đến 15 phút hoặc CuSO<sub>4</sub> nồng độ 2-5ppm thời gian 5 đến 15 phút.
- Phun trực tiếp CuSO<sub>4</sub> nồng độ 0,5 - 0,7 ppm xuống ao.

### **3. Bệnh trùng quả dưa (đốm trắng):**

#### **3.1. Dấu hiệu bệnh lý:**

Thân cá có nhiều trùng bám thành hạt lấm tấm nhỏ màu trắng đục có thể nhìn bằng mắt thường cá nổi lên mặt nước lơ lờ.

#### **3.2. Cách chữa trị:**

Dùng CuSO<sub>4</sub> nồng độ 0,5 - 1ppm phun xuống ao.

Chú ý: Trước khi dùng thuốc trị bệnh cho cá thì nên thay 50% lượng nước trong ao để tăng hiệu quả sử dụng thuốc.